

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2546/QĐ-BTP ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 48/TTr-STP ngày 11 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2023.

Bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm được công bố tại Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Đăng ký quốc gia GDBĐ - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(A).

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 68 /QĐ-UBND ngày 19 /01 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (05 TTHC)

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|--|--|---|--|-------------------------|--|---------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC) | | | | | | | |
| 1 | Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011441) | - Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số | - Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Đối với cá nhân, hộ gia đình: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Người có yêu cầu nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Phí, lệ phí: 80.000đ | - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. - Nghị quyết số 75/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng | |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|----------------------------------|---|--------------------|---------------------|-------------|----------------|---------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC) | | | | | | | |
| | | <p>99/2022/NĐ-CP bao gồm: + Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP;</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> | | | | | |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|---|--|---|---|-----------------------|--|---------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC) | | | | | | | |
| 2 | Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011442) | <ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Đối với cá nhân, hộ gia đình: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. | Người có yêu cầu nộp hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Phí, lệ phí : 60.000đ | <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. - Nghị quyết số 75/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. | |
| 3 | Xóa đăng ký | - Trong ngày làm | - Đối với tổ chức, cơ | Người có yêu cầu | Phí, lệ phí: | - Nghị định số | |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|--|--|--|---|-------------------------|---|---------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC) | | | | | | | |
| | biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (1.011443) | việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP | sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Đối với cá nhân, hộ gia đình: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện | nộp hồ sơ: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích. | 20.000đ | 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. - Nghị quyết số 75/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. | |
| 4 | Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng | - Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời | - Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở | Người có yêu cầu nộp hồ sơ: - Trực tiếp; | Phí, lệ phí: 30.000đ | - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ | |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|--|---|---|---|----------------------|---|---------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC) | | | | | | | |
| | <p>ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p> <p>(1.011444)</p> | <p>điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>-Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> | <p>nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.</p> <p>- Đối với cá nhân, hộ gia đình: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> | - Qua dịch vụ bưu chính công ích. | | <p>về đăng ký biện pháp bảo đảm.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 75/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</p> | |
| 5 | <p>Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng</p> | -Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc | - Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức | <p>Người có yêu cầu nộp hồ sơ:</p> <p>- Trực tiếp;</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích,</p> | Phí, lệ phí: 80.000đ | <p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.</p> <p>- Nghị quyết số</p> | |

| STT | Tên thủ tục hành chính (mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--|---|---|---|---------------------|-------------|--|---------|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC) | | | | | | | |
| | mua bán tài sản khác gắn liền với đất (1.011445) | đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. | nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Đối với cá nhân, hộ gia đình: Nộp hồ sơ, nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện. | | | 75/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. | |

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (09 TTHC)

| STT | Quyết định công bố danh mục TTHC | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC |
|--|---|----------|--|--|
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC) | | | | |
| 1 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng | 1.004583 | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất) | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. |
| 2 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | 1.004550 | Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ |
| 3 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | 1.003862 | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ |
| 4 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | 1.003688 | Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ |
| 5 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | 1.003625 | Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ |

| | | | | |
|---|--|----------|--|--|
| 6 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | 1.003046 | Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ |
| 7 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | 2.000801 | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ |
| 8 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | 1.001696 | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ |
| 9 | Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng | 1.000655 | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ |

Tổng số danh mục TTHC công bố

14 TTHC

Trong đó:

- Mới ban hành

05 TTHC

- Bãi bỏ

09 TTHC

Qua Dịch vụ bưu chính công ích

05 TTHC